STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	TO	VA	LI	HO	SI	SU	DI	NN	Môn NN
1	041000123	NGUYỄN XUÂN BÍNH	20/02/1996	Nam	225875779	2,25	2,75				4	2,75		
2	041000203	MAI THÀNH CÔNG	04/08/1998	Nam	225710274	2,5	1,5				6,25	4,25		
3	041000262	CAO THỊ MỌNG DIỄM	15/01/1996	Nữ	225879868	2	5				7	4,25		
4	041000340	VÕ THANH HUY DŨNG	25/11/1983	Nam	225167783	3,5	3			4,8		5,75		
5	041000575	NGUYỄN TẤN HẢI	09/11/1978	Nam	225039840	5	3,75				7,25	4,75		
6	041000584	CAO THỊ HẠNH	07/03/1993	Nữ	225878126	4	4				7,25	3,5		
7	041000736	BÙI VĂN HIẾU	28/06/1997	Nam	285586253	2,75	2,25				7,25	5		
8	041001278	NGUYỄN THỊ MỸ LIỄU	18/11/1997	Nữ	225875728	1,5	3,25				7	6		
9	041001424	VÕ MINH LƯỢNG	07/08/1996	Nam	225474945	3	3,25				7,25	5		
10	041001621	CAO NGHIA	05/09/1984	Nam	225332684									
11	041001720	PI NĂNG THỊ NGUYỆT	11/07/1994	Nữ	225877783	0,5	2				5,25	3,25		
12	041001882	CAO NƯƠNG	10/06/1987	Nam	225430315	1,25	3				7,25	4,75		
13	041001921	MANG XUÂN PHONG	07/07/1996	Nam	225875727	1,25	2,5				5,5	4,25		
14	041002035	NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG	12/09/1996	Nam	225875691	1,25	1,75				5,75	2,75		
15	041002217	CA THỊ SIM	25/07/1993	Nữ	225474114	0,25	2				6,5	2,25		
16	041002661	CAO ĐÌNH THỦY	10/10/1972	Nam	225273636	1,75	1,75					4,5		
17	041002985	NIÊ HỜ TRINH	12/12/1995	Nữ	225879062	1,5	1,75				7,25	2,75		
18	041003007	CAO MINH TRÚC	30/11/1990	Nam	225448328	0,25	3,5				7	2,5		
19	041003398	CA THỊ XUÂN	12/11/1988	Nữ	225420752									